

BÀI 5. XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

- Chỉ ra 2 giai đoạn tổ chức xã hội người nguyên thủy
- Miêu tả đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thủy.
- Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

2. Năng lực

<i>Năng lực chung</i>	<i>Năng lực đặc thù bộ môn</i>
Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc thảo luận, hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Năng lực giao tiếp và hợp tác Năng lực sáng tạo – hoạt động vận dụng, chế tạo công cụ lao động của người nguyên thủy	- Năng lực khai thác thông tin từ các nguồn tư liệu (hiện vật, hình ảnh,...) - Năng lực mô tả, tái hiện Lịch sử - thông qua việc phục dựng lại cuộc sống vật chất và tinh thần của người Nguyên thủy

3. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ.

II. Thiết bị, tài liệu dạy học

- Tài liệu học tập, PPT bài giảng
- Phiếu học tập

III. Các hoạt động tổ chức dạy học

1. Hoạt động khởi động (5 phút)

Mục tiêu

- Tạo tình huống có vấn đề, kích thích sự tò mò của học sinh.

Nội dung: quan sát tranh hình 1. Bức tranh vẽ cảnh đi săn của Người nguyên thủy.

Cách thực hiện

Giáo viên cho học sinh quan sát hình 1. Dẫn dắt vào nội dung bài học ngày hôm nay.

Sản phẩm: câu trả lời của học sinh.

2. Hoạt động hình thành kiến thức kĩ năng mới (70p)

Hoạt động 1 (làm việc cá nhân)

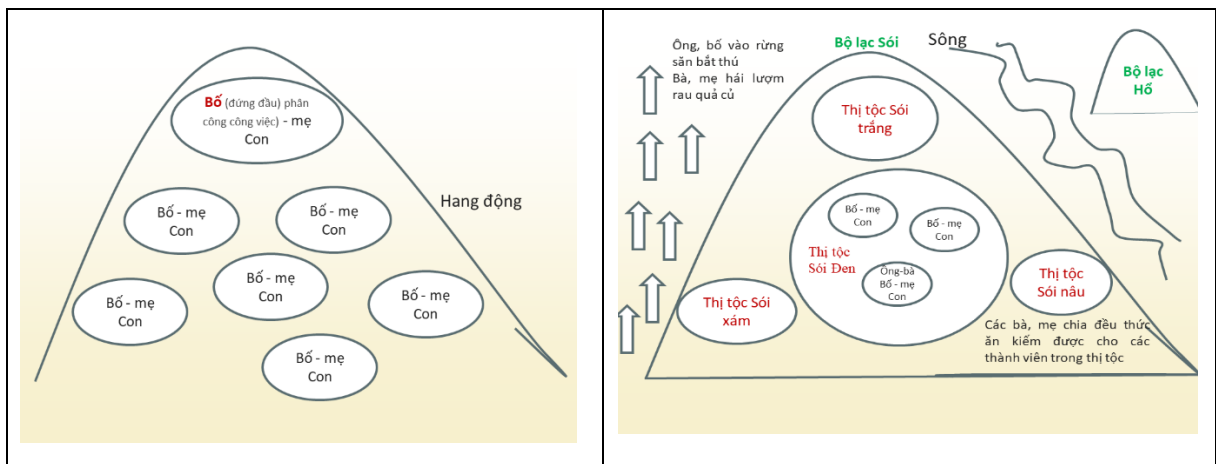
Mục tiêu

Học sinh trình bày được 2 giai đoạn tổ chức xã hội người nguyên thủy

Nội dung: thảo luận và trả lời các câu hỏi về hai giai đoạn tổ chức xã hội của bầy người nguyên thủy.

Cách thức tiến hành

- GV hướng dẫn HS dựa vào sách giáo khoa, xác định được 2 giai đoạn tổ chức của xã hội nguyên thủy. Mục đích của hoạt động này để giúp học sinh có nhận thức ban đầu về các khái niệm bầy người nguyên thủy, công xã thị tộc.
- Giáo viên chiếu 2 bức tranh lên bảng (slide 4 và slide 5) và yêu cầu học sinh vẽ theo vào vở.



- Sau đó, GV yêu cầu HS quan sát bức tranh vừa vẽ và viết định nghĩa bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc (hoàn thành trong phiếu học tập số 1)
- Giáo viên tổ chức hoạt động thảo luận nhanh, mỗi học sinh đưa ra định nghĩa của mình về các khái niệm: bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc.
- Giáo viên nhận xét và phản hồi câu trả lời của học sinh.
- Giáo viên tổng kết vấn đề: Đây là 2 giai đoạn phát triển trong cách thức tổ chức xã hội của người nguyên thủy.

Dự kiến sản phẩm

1. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy.

a. Tổ chức xã hội nguyên thủy

Bầy người nguyên thủy (Người tinh khôn)	Thị tộc (Người tinh khôn)
<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 5 - 7 gia đình - Có người đứng đầu, phân công công việc cho những người còn lại... 	<ul style="list-style-type: none"> - Vài gia đình, có từ 2 đến 3 thế hệ, chung dòng máu; đứng đầu là tù trưởng. - Cha mẹ nuôi dạy con cái, con cháu tôn kính ông bà. - Trong thị tộc mọi người cùng hợp tác lao động kiếm ăn, phân chia thức ăn bình đẳng, cùng làm cùng hưởng.

Hoạt động 2: Thảo luận về đặc điểm hợp tác, công bằng, bình đẳng trong xã hội nguyên thủy

Mục tiêu

Học sinh lý giải được vì sao xã hội nguyên thủy cần phải có tổ chức và tại sao nguyên tắc công bằng, bình đẳng lại là nguyên tắc vàng.

Nội dung: thảo luận và trả lời các câu hỏi

Cách thức thực hiện

- Hai học sinh ngồi cạnh nhau sẽ là một cặp, GV chiếu slide 8 và tổ chức cho HS thảo luận 2 vấn đề (5 – 7 phút)

1. *Vì sao trong bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc đều phải có người đứng đầu phân công công việc, mọi thành viên bắt buộc phải hợp tác với nhau?*
2. *Tại sao sở hữu chung, công bằng, bình đẳng lại là nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thủy?*

- Hết thời gian thảo luận, giáo viên sẽ gọi ngẫu nhiên một số học sinh trả lời, thể hiện quan điểm cá nhân.

- Giáo viên nhận xét, phản hồi câu trả lời của học sinh

Sản phẩm dự kiến

Trong quá trình trả lời, học sinh có thể đưa ra nhiều quan điểm khác nhau, có thể chưa đầy đủ hoặc khác với đáp án mà giáo viên mong muốn. Giáo viên cần bình tĩnh đặt câu hỏi gợi mở, khuyến khích học sinh thể hiện quan điểm và lấy các ví dụ trong cuộc sống để học sinh có thể trả lời được câu hỏi.

Đáp án

1. Vì trong điều kiện thiên nhiên hoang dã, trình độ thấp kém họ bắt buộc phải sống tập trung nhiều gia đình lại, phải có người đứng đầu phân công công việc, phải hợp tác với nhau thì mới kiếm được thức ăn và chống được thú dữ -> để đảm bảo sinh tồn.

2. Vì trong điều kiện công cụ lao động thô sơ, mọi người phải hợp tác dựa vào nhau mới kiếm được thức ăn, nên phải chia đều, nếu không chia đều thì sẽ không có được sự hợp tác.

Hoạt động 3: (Làm việc nhóm) Tìm hiểu về đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy

Mục tiêu

- Miêu tả đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thủy (thế giới và Việt Nam)

Nội dung: thảo luận và trả lời các câu hỏi về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội nguyên thủy.

Cách thức tiến hành

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm

+ Nhóm 1+2: Tìm hiểu về đời sống vật chất của người tối cổ và người tinh khôn.

+ Nhóm 3+4: Tìm hiểu về đời sống vật chất của người tối cổ và người tinh khôn.

- Sau khi học sinh hoàn thành, Giáo viên yêu cầu 1 nhóm báo cáo sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Học sinh kết hợp chỉnh sửa luôn vào phiếu học tập của mình

Dự kiến sản phẩm

Sau khi học sinh đã hoàn thành nhiệm vụ học tập và thảo luận, giáo viên có thể chốt lại một số nội dung kiến thức cơ bản như sau:

b,Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy

	Người tối cổ	Người tinh khôn
Đời sống vật chất	- Sống ở <u>hang động</u> . - Sống bằng <u>săn bắt và hái lượm</u> . - Chế tạo <u>công cụ bằng đá</u> .	- Sống trong <u>túp lều</u> . - Sống bằng <u>trồng trọt và chăn nuôi</u> . - Biết <u>dệt vải, làm gốm</u> .

Đời sống tinh thần	Làm đồ trang sức như vòng đeo tay bằng vỏ ốc hay răng thú, ... Vẽ tranh trên vách đá	Làm đồ trang sức (vòng tay...), làm tượng bằng đá, vẽ tranh trên đá, làm ống sáo... đã có tục chôn người chết.
--------------------	---	--

Hoạt động 4 - Thảo luận về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam

- **Mục tiêu:** Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

- **Nội dung:** thảo luận và trả lời các câu hỏi về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

Cách thức tiến hành:

- Giáo viên giao nhiệm vụ: Khai thác kênh hình, đặc biệt là *Lược đồ các di chỉ thời đồ đá và đồ đồng ở Việt Nam*, nêu những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

- Học sinh thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh trình bày.

- giáo viên nhận xét.

Sản phẩm: Sau khi học sinh đã hoàn thành nhiệm vụ học tập và thảo luận, giáo viên có thể chốt lại một số nội dung kiến thức cơ bản như sau:

Mục 2. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam

Đời sống vật chất	+ Sống chủ yếu trong các hang động, mái đá hoặc các túp lều lợp bằng cỏ khô hay lá cây. + Nguồn thức ăn bao gồm cả những sản phẩm săn bắn, hái lượm và tự trồng trọt, chăn nuôi.
Đời sống tinh thần	+ Đồ trang sức. + Trang trí hoa văn trên đồ gốm + Tục chôn người chết

3. Hoạt động luyện tập – 10 phút

Mục tiêu

Nhằm giúp HS hệ thống lại kiến thức đã học trong bài

Cách thức tiến hành

- **GV yêu cầu tổ chức trò chơi:** Đóng vai là một thành viên của Bảy người nguyên thủy/công xã thị tộc. Hãy kể về một chủ đề cuộc sống một ngày của em.

+ HS đó hoàn thành xong nhiệm vụ, GV lại tiếp tục gọi HS thứ 2, thứ 3...

GV có thể cho điểm khuyến khích nếu HS trả lời tốt

4. Hoạt động vận dụng – 5 phút

Mục tiêu

Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề, tư duy và suy luận logic

Cách thức tiến hành

- Giáo viên yêu cầu HS vẽ tranh về chủ đề Xã hội nguyên thủy. Giới thiệu trước cả lớp.

Sản phẩm: tranh và phân thuyết trình của học sinh.